

BÀI 22

Kết quả cần đạt

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của truyện : phải biết giữ gìn và yêu quý tiếng mẹ đẻ, đó là một phương diện quan trọng của lòng yêu nước.
- Nắm được cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của nhân vật qua miêu tả ngoại hình, hành động, ngôn ngữ.
- Củng cố và nâng cao kiến thức về **phép nhân hoá** đã học ở bậc Tiểu học.
- Biết cách viết một bài văn, đoạn văn tả người theo một thứ tự nhất định.

VĂN BẢN

BUỔI HỌC CUỐI CÙNG (Chuyện của một em bé người An-dát)

Buổi sáng hôm ấy, đã quá trễ giờ đến lớp, tôi rất sợ bị quở mắng, càng sợ vì thầy Ha-men đã dặn trước rằng thầy sẽ hỏi bài chúng tôi về các phân từ ⁽¹⁾ mà tôi chẳng thuộc lấy một chữ. Tôi thoáng nghĩ hay là trốn học và rong chơi ngoài đồng nội.

Trời sao mà ấm đến thế, trong trேo đến thế !

Nghe thấy sáo hót ven rừng và trên cánh đồng cỏ Ríp-pe, sau xưởng cửa lính Phổ đang tập. Tất cả những cái đó cảm dỗ tôi hơn là quy tắc về phân tử ; nhưng tôi cưỡng lại được, và ba chân bốn cẳng chạy đến trường.

Khi qua trước trụ sở xã, tôi thấy có nhiều người đứng trước bảng dán cáo thị⁽²⁾ có lưỡi che. Từ hai năm nay, chính từ chỗ ấy, lan đến chúng tôi mọi tin chẳng lành, những cuộc thất trận⁽³⁾, những vụ trưng thu⁽⁴⁾, những mệnh lệnh của ban chỉ huy Đức ; và tôi nghĩ mà không dừng chân : "Lại có chuyện gì nữa đây ?".

Bác phó rèn Oát-stơ đang đọc cáo thị cùng cậu học việc thấy tôi chạy qua liền lớn tiếng bảo :

– Đừng vội vã thế cháu ơi, đến trường lúc nào cũng vẫn còn là sớm !

Tôi tưởng bác nhạo tôi và tôi hồn hển thở dốc, bước vào khoảnh sân nhỏ nhà thầy Ha-men.

Thông thường, bắt đầu buổi học, tiếng ồn ào như vỡ chợ vang ra tận ngoài phố, nào tiếng ngăn bàn đóng mở, tiếng mọi người vừa đồng thanh nhắc lại rất to các bài học, vừa bịt tai lại cho dễ thuộc và tiếng chiếc thước kẻ to tướng của thầy gõ xuống bàn :

– Yên một chút nào !

Tôi định nhân lúc ồn ào, hồn đột ấy lén vào chỗ ngồi để không ai trông thấy ; nhưng đúng ngày hôm đó, mọi sự đều bình lặng y như một buổi sáng chủ nhật. Qua cửa sổ mở, tôi thấy các bạn đã ngồi vào chỗ, và thầy Ha-men đi đi lại lại với cây thước sắt khổng khiếp kẹp dưới nách. Phải mở cửa đi vào giữa sự lặng ngắt đó, các bạn tưởng tượng xem tôi đỏ mặt tía tai và sợ đến chừng nào !

Thế mà không. Thầy Ha-men nhìn tôi chẳng giận dữ và bảo tôi thật dịu dàng :

– Phrăng, vào chỗ nhanh lên con ; lớp sắp bắt đầu học mà vắng mặt con.

Tôi bước qua ghế dài và ngồi ngay xuống trước bàn mình. Chỉ đến lúc ấy, đã hơi hoàn hồn, tôi mới nhận ra thầy giáo chúng tôi mặc chiếc áo sơ-đanh-gốt⁽⁵⁾ màu xanh lục, diềm lá sen⁽⁶⁾ gấp nếp mịn và đội cái mũ tròn bằng lụa đen thêu mà thầy chỉ dùng vào những hôm có thanh tra hoặc phát phần thưởng. Ngoài ra, lớp học có cái gì đó khác thường và trang trọng. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả, là trông thấy ở phía cuối lớp, trên những hàng ghế thường bỏ trống, dân làng ngồi lặng lẽ giống như chúng tôi, cụ già Hô-de, trước đây là xã trưởng với

cái mũ ba sừng, bác phát thư trước đây, và nhiều người khác nữa. Ai nấy đều có vẻ buồn rầu ; và cụ Hô-de mang theo quyển tập đánh vần cũ đã sờn mép để mở rộng trên lòng, cắp kính lớn đặt ngang trang sách.

Tôi còn đang ngạc nhiên về tất cả những điều đó thì thầy Ha-men đã bước lên bục, rồi vẫn với giọng dịu dàng và trang trọng như lúc tôi mới vào, thầy nói với chúng tôi :

– Các con ơi, đây là lần cuối cùng thầy dạy các con. Lệnh từ Béc-lin⁽⁷⁾ là từ nay chỉ dạy tiếng Đức ở các trường vùng An-dát và Lo-ren... Thầy giáo mới ngày mai sẽ đến. Hôm nay là bài học Pháp văn cuối cùng của các con. Thầy mong các con hết sức chú ý.

Mấy lời đó làm tôi choáng váng. A ! Quân khốn nạn, thì ra đó là điều chúng vừa niêm yết⁽⁸⁾ ở trụ sở xã.

Bài học Pháp văn cuối cùng của tôi !...

Mà tôi thì mới biết viết tập toạng ! Vậy là sẽ chẳng bao giờ được học nữa ư, phải dừng ở đó ư !... Giờ đây tôi tự giận mình biết mấy về thời gian bỏ phí, về những buổi trốn học đi bắt tổ chim hoặc trượt trên hồ⁽⁹⁾. Những cuốn sách vừa nãy tôi còn thấy chán ngán đến thế, mang nặng đến thế, quyển ngữ pháp, quyển thánh sử của tôi giờ đây dường như những người bạn cố tri⁽¹⁰⁾ mà tôi sẽ rất đau lòng phải giã từ. Cũng giống như thầy Ha-men. Cứ nghĩ thầy sắp ra đi và tôi không còn được gặp thầy nữa, là tôi quên cả những lúc thầy phạt, thầy vuốt tóc kẻ.

Tội nghiệp thầy !

Chính để tôn vinh buổi học cuối cùng này mà thầy đã vận y phục đẹp ngày chủ nhật và bây giờ tôi hiểu vì sao các cụ già trong làng lại đến ngồi ở cuối lớp học. Điều đó như nói rằng các cụ tiếc đã không lui tới ngôi trường này thường xuyên hơn. Dường như đó cũng là một cách để tạ ơn thầy giáo chúng tôi về bốn mươi năm phụng sự hết lòng, và để trọn đạo với Tổ quốc đang ra đi...

Tôi đang suy nghĩ mung lung thì bỗng nghe gọi tên mình. Đến lượt tôi đọc bài. Giá mà tôi đọc được trót lọt cái quy tắc về phân từ hay ho ấy, đọc thật to, thật dõng dạc, không phạm một lỗi nào thì dù có phải đánh đổi gì cũng cam ; nhưng tôi lúng túng ngay từ đầu và tôi cứ đứng đung đưa người trước chiếc ghế dài, lòng rầu rĩ, không dám ngẩng đầu lên. Tôi nghe thấy thầy Ha-men bảo tôi :

– Phrăng ạ, thầy sẽ không mắng con đâu, con bị trừng phạt thế là đủ rồi... con thấy đó. Ngày nào người ta cũng tự nhủ : "Chà ! Còn khối thì giờ. Ngày mai ta sẽ học". Và rồi con thấy điều gì xảy đến... Ôi ! Tai họa lớn của xứ An-dát chúng ta là bao giờ cũng hoàn việc học đến ngày mai. Giờ đây những kẻ kia có quyền bảo chúng ta rằng : "Thế nào ! Các người tự nhận là dân Pháp, vậy mà các người chẳng biết đọc, biết viết tiếng của các người !...". Dù thế nào, thì Phrăng tội nghiệp của thầy ạ, con vẫn chưa phải là người đáng tội nhất ! Mà tất cả chúng ta ai cũng có phần đáng tự chê trách.

Cha mẹ các con không thiết tha lắm với việc thấy các con có học thức. Cha mẹ thích cho các con làm việc đồng áng hoặc vào làm nhà máy sợi để kiếm thêm dăm xu. Cả thầy cũng không có gì để trách mình ư ? Thầy đã chẳng sai các con tưới vườn thay vì học hành đó sao ? Và khi thầy muốn đi câu cá hương, thầy có ngại ngùng cho các con nghỉ học đâu ?...

Thế rồi, từ điều này sang điều khác, thầy Ha-men nói với chúng tôi về tiếng Pháp, bảo rằng đó là ngôn ngữ hay nhất thế giới, trong sáng nhất, vững vàng nhất : phải giữ lấy nó trong chúng ta và đừng bao giờ quên lãng nó, bởi vì khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khoá chốn lao tù...

Rồi thầy cầm một quyển ngữ pháp và đọc bài học cho chúng tôi. Tôi kinh ngạc thấy sao mình hiểu đến thế. Tất cả những điều thầy nói, tôi thấy thật dễ dàng, dễ dàng. Tôi cũng cho là chưa bao giờ mình chăm chú nghe đến thế, và cả thầy giáo nữa, chưa bao giờ thầy kiên nhẫn giảng giải đến thế. Cứ như thể trước khi ra đi, con người tội nghiệp muốn truyền thụ toàn bộ tri thức của mình, muốn đưa ngay một lúc tri thức ấy vào đầu óc chúng tôi.

Xong bài giảng, chuyển sang viết tập. Thầy Ha-men đã chuẩn bị cho ngày hôm đó những tờ mẫu mới tinh, trên có viết bằng "chữ rông"⁽¹¹⁾ thật đẹp : Pháp, An-dát, Pháp, An-dát. Những tờ mẫu treo trước bàn học trông như những lá cờ nhỏ bay phấp phới khắp xung quanh lớp. Ai nấy đều chăm chú hết sức và cứ im phăng phắc ! Chỉ nghe thấy tiếng ngòi bút sột soạt trên giấy. Có lúc những con bọ dừa bay vào nhưng chẳng ai để ý, ngay cả những trò nhỏ nhất cũng vậy, chúng đang cặm cụi vạch những nét sổ với một tấm lòng, một ý thức, như thể cái đó cũng là tiếng Pháp... Trên mái nhà trường, chim bồ câu gù thật khẽ, và tôi vừa nghe vừa tự nhủ :

- Liệu người ta có bắt cả chúng nó cũng phải hót bằng tiếng Đức không nhỉ ?

Chốc chốc, ngược mắt khỏi trang giấy, tôi thấy thầy Ha-men đứng lặng im trên bức và đăm đăm nhìn những đồ vật quanh mình như muôn mang theo trong ánh mắt toàn bộ ngôi trường nhỏ bé của thầy... Bạn nghĩ mà xem ! Từ bốn mươi năm nay, thầy vẫn ngồi ở chỗ ấy, với khoảnh sân trước mặt và lớp học y nguyên không thay đổi. Có chăng những chiếc ghế dài, những bàn học dùng nhiều đã nhẵn bóng, những cây hồ đào ngoài sân đã lớn, và cây hu-blông⁽¹²⁾ tự tay thầy trồng giờ đây quấn quýt quanh các khung cửa sổ lên tận mái nhà. Con người tội nghiệp hẳn phải nát lòng biết mấy khi già từ tất cả những vật ấy, khi nghe thấy tiếng người em gái đi lại lại, đóng hòm xiểng, ở gian phòng bên trên, vì ngày mai họ phải ra đi, rời khỏi xứ sở này mãi mãi.

Tuy nhiên, thầy vẫn đủ can đảm dạy chúng tôi cho đến hết buổi. Sau tiết viết tập đến bài Lịch sử, rồi những trò nhỏ cất tiếng đọc đồng thanh như hát *Ba Be Bi Bo Bu*⁽¹³⁾. Đằng kia, cuối phòng học, cụ Hô-de đã đeo kính lên, và nâng cuốn sách vỡ lòng bằng hai tay, cụ đánh vần từng chữ theo bọn trẻ. Cả cụ cũng chăm chú, giọng cụ run run vì xúc động ; nghe cụ đọc thật kì cục, đến nỗi tất cả chúng tôi muốn cười và cũng muốn khóc... Ôi ! Tôi sẽ nhớ mãi buổi học cuối cùng này !

Bỗng đồng hồ nhà thờ điểm mười hai giờ, rồi đến chuông cầu nguyện buổi trưa. Cùng lúc đó, tiếng kèn của bọn lính Phổ đi tập về vang lên ngoài cửa sổ... Thầy Ha-men đứng dậy trên bức, người tái nhợt. Chưa bao giờ tôi cảm thấy thầy lớn lao đến thế.

- Các bạn, thầy nói, hối các bạn, tôi... tôi...

Nhưng cái gì đó khiến thầy nghẹn ngào, không nói được hết câu.

Thầy bèn quay về phía bảng, cầm một hòn phán và dồn mạnh hết sức, thầy cố viết thật to :

"NUỐC PHÁP MUÔN NĂM!".

Rồi thầy đứng đó, đầu dựa vào tường, và chẳng nói, giơ tay ra hiệu cho chúng tôi :

"Kết thúc rồi... đi đi thôi !".

(An-phông-xơ Đô-đê^(★), theo bản dịch của Trần Việt - Anh Vũ
trong *Những vì sao*, NXB Văn học, Hà Nội, 1981,
có đổi chiếu nguyên tác và sửa một số chỗ)

Chú thích

(★) An-phông-xơ Đô-đê (1840 – 1897) nhà văn Pháp, tác giả của nhiều tập truyện ngắn nổi tiếng. Truyện *Buổi học cuối cùng* lấy bối cảnh từ một biến cố lịch sử : Sau cuộc chiến tranh Pháp – Phổ năm 1870 – 1871, nước Pháp thua trận, hai vùng An-dát và Lo-ren giáp biên giới với Phổ bị nhập vào nước Phổ. Phổ là tên của một nước chuyên chế trong lãnh thổ Đức trước đây. Cho nên các trường học ở hai vùng này bị buộc học bằng tiếng Đức. Truyện viết về buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở một trường làng thuộc vùng An-dát.

- (1) *Phân từ*: một hình thức biến đổi của động từ trong tiếng Pháp.
- (2) *Cáo thị*: thông cáo của chính quyền dán nơi công cộng.
- (3) *Thất trận*: thua trận (*thất*: mất, tổn thất).
- (4) *Trưng thu*: (chính quyền) buộc tư nhân hoặc tập thể phải giao tài sản của mình cho nhà nước.
- (5) *Rơ-đanh-gốt*: một kiểu áo lê phục, cài chéo.
- (6) *Diêm lá sen*: diêm bằng đăng ten hoặc sa mỏng đính vào cổ áo trong khi mặc lê phục.
- (7) *Béc-lin*: thủ đô nước Phổ bấy giờ.
- (8) *Niêm yết*: dán lên để báo cho mọi người biết.
- (9) *Trượt trên hồ*: có bản in là *trượt tuyết trên đồi Sa..*
- (10) *Cố tri*: người bạn quen biết từ lâu (*cố*: cũ ; *tri*: biết, quen biết).
- (11) "*Chữ rồng*" : kiểu chữ viết có nét tròn và đậm nét, thường dùng để viết văn bằng giấy khen.
- (12) *Hu-blông*: cây thân leo, hoa dùng làm hương liệu trong công nghệ làm bia.
- (13) *Ba Be Bi Bo Bu* : âm tiết tiếng Pháp với phụ âm "B" ở đầu, dùng để học vẫn tiếng Pháp.

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Câu chuyện được kể diễn ra trong hoàn cảnh, thời gian, địa điểm nào ? Em hiểu như thế nào về tên truyện *Buổi học cuối cùng* ?

2. Truyện được kể theo lời của nhân vật nào, thuộc ngôi thứ mấy ? Truyện còn có những nhân vật nào nữa và trong số đó, ai gây cho em ấn tượng nổi bật nhất ?

3. Vào sáng hôm diễn ra buổi học cuối cùng, chú bé Phrăng đã thấy có gì khác lạ trên đường đến trường, quang cảnh ở trường và không khí trong lớp học ? Những điều đó báo hiệu việc gì đã xảy ra ?

4. Ý nghĩ, tâm trạng (đặc biệt là thái độ đối với việc học tiếng Pháp) của chú bé Phrăng diễn biến như thế nào trong buổi học cuối cùng ?

5. Nhân vật thầy giáo Ha-men trong buổi học cuối cùng đã được miêu tả như thế nào ? Để làm rõ điều đó, em hãy tìm các chi tiết miêu tả nhân vật này về các phương diện :

- Trang phục ;
- Thái độ đối với học sinh ;
- Những lời nói về việc học tiếng Pháp ;
- Hành động, cử chỉ lúc buổi học kết thúc.

Nhân vật thầy Ha-men gợi ra ở em cảm nghĩ gì ?

6. Hãy tìm một số câu văn trong truyện có sử dụng phép so sánh và chỉ ra tác dụng của những so sánh ấy.

7*. Trong truyện, thầy Ha-men có nói : "... khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khoá chốn lao tù ...". Em hiểu như thế nào và có suy nghĩ gì về lời nói ấy ?

Ghi nhớ

- Qua câu chuyện buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở vùng An-dát bị quân Phổ chiếm đóng và hình ảnh cảm động của thầy Ha-men, truyện đã thể hiện lòng yêu nước trong một biểu hiện cụ thể là tình yêu tiếng nói của dân tộc và nêu chân lí : "Khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ vững tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khoá chốn lao tù ...".
- Truyện đã xây dựng thành công nhân vật thầy giáo Ha-men và chú bé Phrăng qua miêu tả ngoại hình, cử chỉ, lời nói và tâm trạng của họ.

LUYỆN TẬP

1. Kể tóm tắt lại truyện *Buổi học cuối cùng*.
2. Viết một đoạn văn miêu tả nhân vật thầy Ha-men hoặc chú bé Phrăng trong buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp.

ĐỌC THÊM

TIẾNG MẸ ĐÉ

*Mơ hồ thầm từng âm thanh tiếng mẹ
Tôi bỗng tỉnh ra. Tới giây phút lì lòng
Tôi chợt hiểu, người chữa tôi khỏi bệnh
Chẳng thể là ai, ngoài tiếng mẹ thân thương

Những tiếng khác dành cho dân tộc khác
Cũng sẽ khiến cho lành bệnh bao người
Tôi chỉ biết nếu tiếng tôi biến mất
Thì tôi sẵn sàng nhắm mắt buông xuôi.*

(R.Gam-da-tốp, *Da-ghe-xtan của tôi*, tập I,
NXB Cầu vồng, Mát-xcơ-va, 1984)